

# NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA MÔ HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG XÃ HỘI ĐỨC

Ths. Đỗ Hồng Huyền

*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

Chủ nghĩa tư bản Đức – châu Âu lục địa gắn với nền kinh tế thị trường xã hội được Ludwing Erlard đề xướng năm 1949. Nền kinh tế thị trường xã hội được thực thi ở Tây Đức trên cơ sở lựa chọn, khắc phục nhược điểm của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa không thể kiểm tra được với nền kinh tế hành chính tập trung quan liêu. Sau đó nó trở thành mô hình phổ biến ở khu vực Đông Đức và nhiều nước Bắc Âu. Ngày nay, nền kinh tế thị trường xã hội của Đức đã trở thành hệ thống của toàn bộ lục địa châu Âu. Thực chất đây là một mẫu hình kinh tế kết hợp giữa tự do cá nhân và công bằng xã hội - vốn là hai nội dung mâu thuẫn, không song hành với nhau. Tuy nhiên tính ưu việt của mô hình kinh tế thị trường xã hội là ở chỗ nó đã dung hòa được hai nội dung đó mà không tạo ra sự đối nghịch. Trong nền kinh tế thị trường xã hội, các mục tiêu xã hội cũng như các mục tiêu kinh tế đều được coi trọng và phân phối phù hợp với các tiêu chí xã hội.

Nền kinh tế này theo lý thuyết phải là một nền kinh tế thị trường tự do, nghĩa là bị ảnh hưởng và phát triển theo luật cung cầu của thị trường, nhưng phải được kiểm soát bởi nhà nước để san bằng sai biệt xã hội, tạo sự công bằng xã hội giữa những giai cấp,

thành phần xã hội. Trong nền kinh tế thị trường xã hội, nhà nước được hiểu là nhà nước xã hội bảo vệ người yếu và trợ giúp những người thua thiệt trong quá trình thị trường hóa bằng một mạng lưới xã hội. Nhà nước ngăn chặn sự hình thành một tầng lớp người nghèo và bị loại ra bên lề xã hội trong cuộc cạnh tranh tự do.

Tên gọi “Mô hình kinh tế thị trường xã hội” đã thể hiện lối tư duy mới, một trật tự kinh tế mới dựa trên cơ sở cạnh tranh, trong đó phát huy tối đa sự sáng tạo cá nhân gắn với năng lực thị trường và tiến bộ xã hội. Theo đó, nền kinh tế thị trường xã hội bao chứa một số đặc trưng cơ bản như: nền kinh tế mang tính cạnh tranh, lấy nền tảng là tự do cá nhân, tạo điều kiện phát triển sự sáng tạo cá nhân, thúc đẩy năng lực toàn xã hội, tạo tiền đề cho những tiến bộ, công bằng xã hội<sup>1</sup>.

Nền kinh tế Đức, lẽ dĩ nhiên, cũng không nằm ngoài quỹ đạo chung của mô hình kinh tế thị trường xã hội. Bên cạnh đó, trong quá trình nghiên cứu có thể thấy rõ một số đặc trưng cơ bản của kinh tế thị trường xã

<sup>1</sup> GS. Werner Zohlnhofer: *Cơ sở trật tự kinh tế của nền kinh tế thị trường có tính xã hội và môi trường* (Trích Kỷ yếu Hội thảo khoa học Việt - Đức). Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

hội nước Đức, thể hiện ở những luận điểm sau đây.

### **1. Nhà nước điều tiết, duy trì trật tự kinh tế**

Những người sáng lập ra mô hình kinh tế thị trường xã hội đã dựa vào mối quan hệ giữa điều tiết thị trường với các chính sách kinh tế của nhà nước như là quan hệ trung tâm trong các học thuyết của họ. Nền kinh tế thị trường xã hội nước Đức cũng không tách rời vai trò điều tiết của nhà nước, ở đó nhà nước luôn thể hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.

- Nhà nước quy định và đảm bảo thực thi pháp luật;

Nhiệm vụ đầu tiên của nhà nước là xây dựng và quy định một chế độ pháp luật mang tính chất tự do và khách quan. Đây là yêu cầu quan trọng đối với cả hai phương diện kinh tế và xã hội. Chế độ pháp luật được cấu thành bởi các thiết chế cơ bản gồm: sở hữu tư nhân, tự do phân phối, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự do hành nghề và kinh doanh, tự do ký kết các hợp đồng...

- Nhà nước ưu tiên thực hiện các chính sách xã hội;

Chính sách xã hội là một trong những chính sách cơ bản của nhà nước, là công cụ bảo vệ các cá nhân trước rủi ro của nền kinh tế, khắc phục những khiếm khuyết của nền kinh tế thị trường. Nguồn tài chính cần thiết để thực hiện các chính sách xã hội của nhà nước được thu thông qua thuế. Chính sách xã hội là một cơ chế tái phân phối, trong đó nhà

nước thu từ các doanh nghiệp và các nguồn thu khác để thực hiện các chính sách như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn... hay trực tiếp đầu tư vào các công trình công cộng, kết cấu hạ tầng như cầu đường, bến cảng, hệ thống thoát nước v.v...

- Nhà nước thúc đẩy và kiểm soát tự do cạnh tranh;

Nền kinh tế xây dựng dựa trên những quyết định cá nhân như trên là nền kinh tế phi tập trung cao độ, vì thế cơ chế điều khiển hoạt động kinh doanh thích hợp là cơ chế thị trường. Việc điều khiển sản xuất và đầu tư thông qua tín hiệu của giá cả và cạnh tranh phù hợp với pháp luật. Mọi doanh nghiệp đều có quyền tự do ký kết hợp đồng về mua, bán, sản xuất, tiêu thụ.

Bên cạnh đó, nhà nước luôn đảm bảo khung pháp luật cho sự cạnh tranh. Quy chế cạnh tranh là một trật tự của nền kinh tế thị trường xã hội nhằm hướng tới sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực luôn có giới hạn của nền kinh tế và của xã hội. Cạnh tranh chính là công cụ để hạn chế và kiểm soát quyền lực kinh tế của các doanh nghiệp. Sự tự do kinh doanh của doanh nghiệp không chỉ phải tuân thủ pháp luật mà phải có hiệu quả để tồn tại được trong cạnh tranh.

Nhà nước duy trì cạnh tranh bằng cách ban hành các quy định pháp lý thích hợp như cấm mọi liên kết dẫn đến độc quyền hàng hóa, giám sát việc thao túng thị trường và lạm dụng quyền lực các doanh nghiệp lớn,

kiểm soát mục đích sáp nhập của các công ty...

Duy trì cạnh tranh không có nghĩa là chấp nhận mọi thủ đoạn cạnh tranh. Trái lại, nhà nước không cho phép sử dụng bất cứ biện pháp nào không lành mạnh với các đối thủ cạnh tranh và đối với người tiêu dùng, chỉ khuyến khích những hoạt động cạnh tranh làm gia tăng chất lượng hàng hóa và hiệu quả kinh tế<sup>2</sup>.

Nhà nước kiểm soát việc phát hành tiền tệ, bảo đảm ổn định mức cung tiền tệ hợp lý, lãi suất ổn định, điều kiện lưu thông trong nước thuận lợi, quan hệ đối ngoại thông thoáng... tạo điều kiện lâu dài cho các doanh nghiệp tự do cạnh tranh.

- Nhà nước điều chỉnh các sai lệch của thị trường thông qua việc cung cấp hàng hóa công cộng hoặc ban hành các đạo luật cần thiết để thực hiện nguyên tắc loại trừ. Ngoài việc can thiệp vào nơi thị trường bất lực, nhà nước còn có nhiệm vụ ngăn ngừa những tác động tiêu cực của thị trường đối với xã hội. Chẳng hạn, để ngăn ngừa hiện tượng bệnh nhân bị nhà thuốc bán thuốc với giá cao, chính phủ kiểm soát chặt giá thuốc bằng cách buộc phải thanh toán tiền mua thuốc thông qua cơ quan bảo hiểm y tế. Bên cạnh đó, nhà nước ban hành cả luật chống độc quyền nhằm đảm bảo một sân chơi đồng

nhất, cơ hội ngang nhau giữa các thành viên trong nền kinh tế thị trường.

## 2. Các công đoàn có sức mạnh trong việc đàm phán tiền lương

Việc gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, các đảng chính trị, các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và các công đoàn lao động được coi là một đặc điểm thể chế quan trọng của mô hình kinh tế thị trường xã hội Đức. Chế độ lương bổng, điều kiện làm việc được thỏa thuận thông qua thương lượng tập thể giữa các nhóm xã hội, trong đó công đoàn đóng vai trò quan trọng, nhà nước chỉ giữ vai trò trung lập.

Định kỳ mỗi năm một lần, hàng trăm cuộc đàm phán giữa các công đoàn và các hiệp hội chủ doanh nghiệp được tổ chức nhằm mục đích thỏa thuận tập thể và quyết định mọi vấn đề liên quan đến lao động. Có đến 90% số lao động ở Đức được trả lương dựa trên những hiệp định lao động tập thể mặc dù số người lao động tham gia công đoàn chỉ chiếm 1/3 tổng số lao động cả nước<sup>3</sup>. Hình thức thương lượng tập thể này đã được cụ thể hóa trong pháp luật của Đức, có hẳn một bộ luật riêng về hợp đồng lương.

Các tổ chức công đoàn không chỉ có sức mạnh ở tầm vĩ mô mà còn thể hiện vai trò ở từng doanh nghiệp thông qua các hội đồng công nhân và nguyên tắc tham quyết. Công đoàn khi đó phát huy vai trò là tổ chức bảo

<sup>2</sup> Đinh Quang Ty: *Kinh tế thị trường xã hội ở Cộng hòa liên bang Đức và khả năng áp dụng đối với các nước đang phát triển* (Trích *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Việt - Đức*). Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.

<sup>3</sup> Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương: *Thể chế - cải cách thể chế và phát triển, Lý luận và thực tiễn ở nước ngoài và Việt Nam*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2002, tr.62

vệ quyền và lợi ích của người lao động, người lao động được bảo vệ và ít có nguy cơ bị doanh nghiệp sa thải.

Tuy nhiên điều này cũng đưa đến những bất lợi cho nền kinh tế, đó là sự bảo đảm thái quá cho việc làm. Sự bảo đảm này khiến cho các công ty phải chịu chi phí quá lớn khi sa thải công nhân, nếu sự sa thải đó là cần thiết. Vì thế, các doanh nghiệp rất ngại nhận nhân công mới. Họ thà từ chối hợp đồng, còn hơn là phải chấp nhận nguy cơ sẽ phải chịu chi phí rất cao nếu sa thải nhân công mới nhận vào làm khi công việc kinh doanh xấu đi.

Thị trường lao động với những luật lệ cứng nhắc được xem như là lý do chính cho tỷ lệ thất nghiệp cao ở Đức. Được khuyến khích bằng khả năng chiết khấu thuế hay bằng tài trợ, các chủ doanh nghiệp Đức ngay trong những thời kỳ phát triển mạnh cũng ưu tiên đầu tư ở nước ngoài hay vào máy móc thay vì tạo việc làm mới trong nước.

### **3. Tỷ lệ đánh thuế cao đối với người giàu để phân phối lại cho người nghèo**

Nền kinh tế thị trường xã hội của Đức đặc biệt chú trọng việc điều chỉnh phân phối thu nhập. Phân phối thu nhập cá nhân một mặt bị chi phối bởi việc chiếm hữu các nhân tố sản xuất, mặt khác lại có thể không hoàn toàn được quyết định bởi năng lực của riêng từng người lao động. Do đó việc điều chỉnh là đòi hỏi cần thiết. Nhà nước thực hiện phân phối thu nhập thông qua nhiều biện pháp khác nhau như đánh thuế thu nhập, chính sách đào tạo... nhằm tăng cường cơ hội cho

bộ phận những người có thu nhập thấp, giúp họ có cơ hội gia nhập vào các hoạt động kinh tế cũng như các hoạt động xã hội khác.

Song chính ưu thế này của nền kinh tế Đức đã tạo nên nhược điểm lớn liên quan đến hệ thống thuế. Thuế suất cao nhất của Đức là 53% (trong khi của Mỹ chỉ là 30%), sức ép cao về thuế đã làm giảm động cơ làm việc, đẩy nạn làm việc chui gia tăng, buộc những người có thu nhập tiền triệu phải lánh đến những nước thuế thấp và dẫn dắt người ta đến chỗ trốn thuế.

### **4. Hệ thống phúc lợi xã hội và chế độ bảo hiểm được đảm bảo cho toàn dân**

Cộng hòa liên bang Đức được biết tới như một hình mẫu của mô hình kinh tế thị trường xã hội với đặc điểm nổi bật là nhà nước đóng vai trò quan trọng trong cung ứng các dịch vụ phúc lợi cho người dân. Để thực hiện vai trò này, nhà nước xây dựng một mạng lưới bảo trợ xã hội rộng khắp để bảo đảm cho người dân được hưởng những dịch vụ phúc lợi cơ bản.

Mô hình nhà nước phúc lợi của Đức có một số đặc điểm khác với mô hình tương tự được áp dụng ở một số nước châu Âu như các nước Bắc Âu, Pháp, Hà Lan... Đặc điểm và nguyên tắc hoạt động chính của nhà nước phúc lợi của Đức là:

*Thứ nhất:* Bảo đảm phúc lợi cho người dân dựa vào một hệ thống bảo hiểm xã hội;

*Thứ hai:* Hệ thống này hoạt động dựa vào sự đóng góp tài chính như nhau của cả người lao động và người sử dụng lao động;

*Thứ ba:* Theo nguyên tắc trả theo mức sử dụng dịch vụ phúc lợi của người dân;

*Thứ tư:* Lợi ích mà người sử dụng hưởng gắn với thu nhập của họ;

*Thứ năm:* Nguyên tắc “hợp tác xã hội”, tức là quản lý hệ thống bảo hiểm thông qua các quỹ bảo hiểm xã hội, hoạt động độc lập, được quản lý bởi tổ chức công đoàn và người sử dụng lao động chứ không phải do nhà nước quản lý.

Với những nguyên tắc, đặc điểm như vậy, trong nhiều năm qua nhà nước Đức đã thực hiện tốt chức năng một nhà nước phúc lợi. Hệ thống phúc lợi xã hội này được hình thành bằng các nguồn kinh phí đóng góp của nhà nước, người sử dụng lao động, người lao động, cá nhân... Không giống như những nước phát triển khác, hệ thống an sinh xã hội Đức không theo mô hình tập trung dưới sự quản lý nhà nước mà là một hệ thống phức hợp bao gồm các cơ quan cung cấp dịch vụ xã hội ở tầm quốc gia và các cơ quan độc lập ở bang và địa phương. Các cơ quan này một số là của nhà nước, một số bán công, một số do công ty tư nhân quản lý hoặc tự nguyện.

Hệ thống phúc lợi Đức khá hoàn bị theo tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, việc tiếp cận các dịch vụ xã hội vẫn còn chưa công bằng cho mọi người, hệ thống an sinh xã hội vẫn chưa bao quát hết cho những người có thu nhập thấp và thất nghiệp. Chẳng hạn năm

1994 có tới 4,6 triệu người cần đến cứu trợ xã hội, tăng đến 100% so với những năm 80. Ngoài ra, một vấn đề đối với hệ thống an sinh xã hội Đức khi sáp nhập Đông Đức vào Tây Đức là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cứu trợ xã hội hầu như không tồn tại ở Đông Đức, do đó việc áp dụng hệ thống an sinh xã hội vào Đông Đức rất phức tạp, tốn thời gian và nguồn lực. Điều này cũng dẫn đến phải điều chỉnh cả hệ thống luật pháp, hệ thống hành chính quản lý để giải quyết vấn đề trên và dẫn đến một bộ phận người dân Tây Đức bị ảnh hưởng khi họ cho rằng việc mở rộng hệ thống an sinh làm cho chất lượng dịch vụ xã hội họ đang hưởng giảm đi<sup>4</sup>.

Pháp luật của Đức đặc biệt quan tâm tới hệ thống phúc lợi cho toàn dân bằng những quy định bắt buộc nhà nước phải có trách nhiệm cao trong việc quan tâm tới đời sống của người dân, đặc biệt ở những đối tượng xã hội có thu nhập thấp hoặc bệnh tật. Đó là nhóm đối tượng không đủ khả năng tự chăm lo cuộc sống hoặc chỉ có khả năng chi trả ở mức tối thiểu. Đối với những trường hợp già yếu, bệnh tật, mắc những chứng bệnh bẩm sinh... nhà nước sẽ thực hiện trợ cấp bằng những chính sách phù hợp với mong muốn tạo nên sự cân bằng xã hội.

Chế độ bảo hiểm được đảm bảo cho toàn dân là một chính sách thể hiện tính nhân

<sup>4</sup> Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương: *Báo cáo chuyên đi khảo sát tại Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Séc.* [http://www.ciem.org.vn/home/vn/upload/info/attach/12202622754680\\_Bao\\_cao\\_chuyen\\_cong\\_tac\\_tai\\_Duc\\_va\\_Sec.doc](http://www.ciem.org.vn/home/vn/upload/info/attach/12202622754680_Bao_cao_chuyen_cong_tac_tai_Duc_va_Sec.doc)

văn của thể chế kinh tế thị trường xã hội. Thiết chế này được vận dụng trong trường hợp người dân, đặc biệt là người lao động trong những tình huống rủi ro họ gặp phải. Đối với nhóm người yếu thế không thể tự chăm lo và mua bảo hiểm được thì nhà nước sẽ trực tiếp đảm nhiệm thông qua sự vận động các quỹ từ thiện hoặc sử dụng quỹ phúc lợi xã hội.

Hiện tại Đức đang gặp phải vấn đề già hoá dân số. Điều này đòi hỏi quốc gia phải tiến hành cải cách hệ thống an sinh xã hội trong những năm tới đây theo hướng giảm sự bao cấp của nhà nước và tăng mức đóng bảo hiểm của người lao động. Tuy nhiên, một nhà nước phúc lợi vẫn được duy trì và mục đích cuối cùng là tăng phúc lợi xã hội cho người dân cả về số lượng và chất lượng.

Từ những đặc trưng trên có thể thấy, nền kinh tế thị trường xã hội Đức đã và đang hướng tới sự kết hợp hài hòa việc áp dụng cơ chế thị trường với việc thi hành một hệ thống các chính sách phúc lợi để bảo đảm sự đồng thuận xã hội, trong đó mục tiêu trọng tâm là đảm bảo sự tự do của con người, của cá nhân. Mỗi cá nhân được tự lập kế hoạch cho mình mà không cần đến bất cứ sự điều tiết tập trung nào. Chính hệ thống giá cả hình thành tự nhiên và sự cạnh tranh trên thị trường sẽ phối hợp các kế hoạch kinh tế của các cá nhân lại.

Việc bảo đảm quyền cơ bản chính đáng của con người giúp mỗi công dân có điều kiện phát triển nhân cách, được tự do và tự chịu trách nhiệm về bản thân mình là thiết

chế quan trọng hàng đầu của nền kinh tế thị trường xã hội nước Đức. Một hệ thống các chính sách phúc lợi xã hội và an sinh xã hội rộng rãi đã được thực hiện do nhà nước bảo đảm trên cơ sở các nguồn thu từ thuế thu nhập có lũy tiến rất cao.

Có thể thấy tư tưởng cốt lõi của mô hình kinh tế thị trường xã hội Đức là thông qua nền kinh tế cạnh tranh, phát huy tối đa tự do sáng tạo, tạo nên năng lực kinh tế mạnh gắn liền với tiến bộ xã hội. Đó là một mô hình mà trong đó chế độ kinh tế được xác định bởi những quy tắc cạnh tranh và với một hệ thống an sinh xã hội phát triển.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đại học Quốc gia Hà Nội: *Kỷ yếu hội thảo khoa học Việt - Đức*, Hà Nội, 2001.
2. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương: *Báo cáo chuyển đi khảo sát tại Cộng hòa liên bang Đức và Cộng hòa Séc*.  
[http://www.ciem.org.vn/home/vn/upload/info/attach/12202622754680\\_Bao\\_cao\\_chuyen\\_cong\\_tac\\_tai\\_Duc\\_va\\_Sec.doc](http://www.ciem.org.vn/home/vn/upload/info/attach/12202622754680_Bao_cao_chuyen_cong_tac_tai_Duc_va_Sec.doc)
3. Đại học Quốc gia Hà Nội và Viện Konrad Adenauer: *Hội thảo khoa học quốc tế: Việt Nam trong tiến trình gia nhập WTO, vai trò của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế - Kinh nghiệm trong nước, quốc tế và Cộng hòa liên bang Đức*, Hà Nội, 28-29/11/2005.
4. *Social Market Economy - The German Model*.  
<http://ideas.repec.org/a/rjr/romjef/v2y2005i3p65-90.html>
5. *The German Social Market Economy and its transformations*. [http://tiss.zdv.uni-tuebingen.de/webroot/sp/spsba01\\_W98\\_1/ge\\_rmany1b.htm](http://tiss.zdv.uni-tuebingen.de/webroot/sp/spsba01_W98_1/ge_rmany1b.htm)